**Mẫu số 01**

|  |
| --- |
| **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc**  |

|  |
| --- |
| C:\Users\admins\Downloads\002.jpg |

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN**

**CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**

**Mã hồ sơ: ………………….**

(*Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống: □*)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên  ; Giảng viên thỉnh giảng 

Ngành: Văn học; Chuyên ngành: Lý luận văn học.

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ và tên người đăng ký: **HOÀNG THỊ THU GIANG**

2. Ngày tháng năm sinh: 06/09/1980; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

🗸

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

🗸

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): xã Liên Vị, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): số nhà 06, ngách 06, ngõ 34, đường Tre Mai, phường Nam Khê, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua bưu điện): Trường Đại học Hạ Long, Số 258 đường Bạch Đằng, phường Nam Khê, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

 Điện thoại nhà riêng:...; Điện thoại di động: 0989.128.498;

 E-mail: hoangthithugiang@daihochalong.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

 - Từ tháng 8 năm 2002 đến tháng 8 năm 2012: Giảng viên Trường Cao Đẳng Sư phạm Quảng Ninh. Trong đó, từ tháng 8/2002 đến tháng 8/2010 là giảng viên Khoa Sư phạm Tiểu học; từ tháng 9/2010 đến tháng 8/2012 được điều chuyển làm giảng viên Khoa Xã hội.

 - Từ tháng 9/2012 tới tháng 12/2014: Phó Trưởng phòng Đào tạo Trường Cao Đẳng Sư phạm Quảng Ninh.

 - Từ tháng 01/2015 đến tháng 4/2018: Chủ tịch Hội đồng trường kiêm Trưởng phòng Đào tạo Trường Đại học Hạ Long.

 - Từ tháng 5/2018 đến nay: Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Hạ Long.

 Chức vụ hiện nay: Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Hạ Long. Chức vụ cao nhất đã qua: Chủ tịch Hội đồng Trường Đại học Hạ Long.

 Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Hạ Long.

 Địa chỉ cơ quan: Số 258, đường Bạch Đằng, phường Nam Khê, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam.

 Điện thoại cơ quan: 02033.850.304

 Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không có

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ………………năm: Chưa đến tuổi nghỉ hưu.

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): ................................................................................

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):........................................................................................................................

9. Trình độ đào tạo:

 - Được cấp bằng Đại học chính quy ngày 15/07/2002; số văn bằng B419856 (Theo Quyết định số 1994/QĐ-ĐH ngày 23/11/1990 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo); ngành: Ngữ Văn; nơi cấp bằng đại học: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Việt Nam.

 - Được cấp bằng Thạc sĩ ngày 28/03/2008; số văn bằng: A0037186; ngành: Ngữ Văn; nơi cấp bằng Thạc sĩ: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Việt Nam.

 - Được cấp bằng Tiến sĩ ngày 08/07/2014; số văn bằng: 003712; ngành: Ngữ Văn; nơi cấp bằng Tiến sĩ: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Việt Nam.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ...... tháng ....... năm, ngành.......

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên – Đại học Thái Nguyên.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Văn học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

 - Hướng nghiên cứu thứ nhất: Nghiên cứu văn học Việt Nam hiện đại.

 - Hướng nghiên cứu thứ hai: Nghiên cứu văn học địa phương

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

 - Đã hướng dẫn 03 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ ngành Văn học Việt Nam. Đang hướng dẫn 02 học viên cao học ngành Văn học Việt Nam.

 - Đã hoàn thành 05 đề tài nghiên cứu khoa học cấp Trường và cấp Tỉnh, trong đó có 02 đề tài làm chủ nhiệm (gồm 01 đề tài cấp Trường đã được nghiệm thu, xếp loại Xuất sắc và 01 đề tài cấp Tỉnh đã được nghiệm thu, xếp loại Xuất sắc), 03 đề tài là thành viên chính (gồm 01 đề tài cấp Trường đã được nghiệm thu, xếp loại Tốt và 02 đề tài cấp Tỉnh đã được nghiệm thu, xếp loại Xuất sắc).

 - Đã công bố 24 bài báo khoa học, trong đó 03 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín, 02 bài báo khoa học đăng trong kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia và 19 bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc gia.

 - Đã xuất bản 04 cuốn sách tại các nhà xuất bản có uy tín, trong đó 01 cuốn sách giáo trình và 03 cuốn sách chuyên khảo của nhà xuất bản uy tín.

 - Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

 Trong quá trình công tác, tôi luôn phấn đấu hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, được lãnh đạo các cấp quan tâm, ghi nhận và tặng thưởng một số bằng khen. Tính từ thời điểm khi Trường Đại học Hạ Long được thành lập và đi vào hoạt động (01/2015), tôi đã được Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh tặng bằng khen 6 lần (vào các năm 2015, 2016, 2018, 2019, 2020, 2022); được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng bằng khen năm 2016, được Thủ tướng Chính phủ tặng bằng khen năm 2021. Tôi được công nhận là Chiến sĩ Thi đua cấp Tỉnh (vào các năm 2019, 2022); được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh vinh danh Trí thức khoa học và công nghệ tiêu biểu của tỉnh năm 2021.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không.

**B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ**

**1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo**:

 Sau 21 năm công tác trong ngành giáo dục, tôi đã trải qua các vị trí khác nhau ở nhiều đơn vị, hiện nay đang công tác tại Trường Đại học Hạ Long với cương vị là viên chức quản lý, giảng viên chính của Trường. Trong suốt sự nghiệp giáo dục, tôi luôn ý thức rèn luyện để hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao của một nhà giáo:

 *\* Về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống*: Tôi luôn kiên định tư tưởng và có lập trường chính trị đúng đắn, vững vàng, nói đi đôi với làm, phát ngôn và hành động đúng chuẩn mực của một nhà giáo, có trách nhiệm cao trong công tác tự phê bình và phê bình, nghiêm túc chấp hành các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các chỉ thị, nghị quyết của Đảng bộ, chi bộ; luôn phát huy và nêu gương trong việc chấp hành kỷ luật lao động, gương mẫu trong công tác cũng như trong sinh hoạt.

 Cá nhân tôi có lối sống lành mạnh, trong sáng, giản dị, trung thực; thẳng thắn đấu tranh chống các hiện tượng tiêu cực, luôn giữ vững phẩm chất đạo đức của người viên chức lãnh đạo quản lý và chức trách giảng viên chính, đảm bảo uy tín và danh dự của nhà giáo, luôn ân cần nhắc nhở, động viên đồng nghiệp và người học; thực hiện dân chủ và chú tâm xây dựng khối đại đoàn kết tại nơi công tác cũng như tại nơi cư trú.

*\* Về nhiệm vụ giảng dạy hiện nay:*

 Các học phần giảng dạy ở trình độ đại học: Cơ sở văn hoá Việt Nam, Soạn thảo văn bản, Dẫn luận ngôn ngữ, Tiếng Việt, Lí luận văn học.

 Là một nhà giáo, tôi luôn đặt chất lượng dạy học lên hàng đầu, giữ gìn tư cách và phẩm chất của giảng viên, có ý thức chủ động sắp xếp công việc để hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy. Tôi tham gia giảng dạy các học phần được phân công với tinh thần tích cực, trách nhiệm; thường xuyên đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực chủ động; sáng tạo và áp dụng công nghệ vào quá trình giảng dạy, bám sát mục tiêu, chuẩn đầu ra, đề cương học phần đã được phê duyệt. Tôi luôn cầu thị lắng nghe các ý kiến nhận xét của người học để rút kinh nghiệm trong quá trình giảng dạy. Để phát triển năng lực giảng viên, tôi đã tham gia công tác hướng dẫn học viên cao học thực hiện đề tài luận văn thạc sĩ. Các học viên do tôi hướng dẫn đều hoàn thành luận văn đúng tiến độ, bảo vệ thành công trước Hội đồng (Trường Đại học Khoa học Thái Nguyên) với chất lượng đảm bảo. Đồng thời, tôi đã tham gia xây dựng, phát triển và hoàn thiện các chương trình đào tạo, đề cương các học phần theo hướng tiên tiến, tiệm cận với khung trình độ quốc gia bậc đại học; là chủ biên sách, giáo trình, góp phần xây dựng hệ thống học liệu phục vụ cho hoạt động đào tạo.

 Tôi đã tham gia và hoàn thành tốt nhiệm vụ trong các hội đồng: Hội đồng Khoa học - Đào tạo; Hội đồng tuyển sinh; Hội đồng xét tốt nghiệp; Hội đồng đảm bảo chất lượng Trường; Hội đồng tự đánh giá Trường; các Hội đồng tự đánh giá chương trình đào tạo; Hội đồng thẩm định, nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học các cấp của Trường Đai học Hạ Long và một số trường đại học khác.

 *\* Về phương pháp giảng dạy:*

 Cá nhân tôi đã chủ động đổi mới phương pháp dạy học theo hướng hiện đại, khuyến khích và phát huy năng lực tự học, tự sáng tạo của người học, tích cực cho sinh viên thảo luận nhóm, tăng cường trao đổi học thuật giữa giảng viên và học viên thông qua các tình huống nghiên cứu điển hình để không ngừng nâng cao chất lượng giảng dạy.

 *\* Về nghiên cứu khoa học và hoạt động thực tiễn:*

 Với nhận thức nghiên cứu khoa học là một trong những nhiệm vụ cơ bản, quan trọng của giảng viên, tôi đã luôn tìm hiểu, học hỏi, phân bổ thời gian và dành tâm sức cho các hoạt động nghiên cứu khoa học. Tôi luôn tuân thủ thực hiện một cách nghiêm túc và cầu thị những tiêu chuẩn, tiêu chí, điều kiện trong nghiên cứu khoa học. Trong quá trình nghiên cứu, tôi luôn giữ vững đạo đức nghề nghiệp, nghiêm khắc với chính mình và không ngừng nỗ lực trong nghiên cứu khoa học.

 Ngay từ khi còn là sinh viên, tôi đã đam mê nghiên cứu khoa học và nhận được sự chỉ dạy tận tình, tâm huyết của thầy cô, có những sản phẩm nghiên cứu khoa học được Hội đồng chuyên môn đánh giá tốt. Khi trở thành giảng viên Trường Cao đẳng Sư phạm Quảng Ninh, nay là Trường Đại học Hạ Long, tôi càng ý thức rõ hơn về tầm quan trọng của hoạt động nghiên cứu khoa học đối với công tác giáo dục và đào tạo. Tôi luôn tích cực suy nghĩ, tìm tòi, tập hợp nhóm giảng viên đam mê nghiên cứu để cùng thực hiện những nhiệm vụ khoa học cấp Trường và cấp Tỉnh với chất lượng tốt. Cùng với hoạt động nghiên cứu khoa học, tôi còn viết sách, chủ biên giáo trình, sách tham khảo, chuyên khảo, viết các bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành, hội thảo trong nước và quốc tế có uy tín. Tôi đã tham gia chủ trì các hội thảo khoa học cấp trường, liên cơ quan. Đồng thời, thường xuyên tham gia phản biện các bài báo khoa học trên các tạp chí và hội thảo trong nước. Với những kết quả đã đạt được trong hoạt động nghiên cứu khoa học, tôi nhận được sự đánh giá tích cực, tôn trọng từ các nhà khoa học.

 Với chức trách là Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Hạ Long, tôi luôn chủ động chỉ đạo các đơn vị thuộc trường đổi mới, sáng tạo, chủ động, thích ứng, hợp tác với các trường đại học, viện nghiên cứu trong khu vực và trên thế giới để ký kết các thoả thuận, hợp đồng song phương, đa phương về nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ; các chương trình đào tạo và nghiên cứu khoa học.

 *\* Về ý thức chính trị và tham gia hoạt động đoàn thể, xã hội:*

 Tôi luôn nghiêm túc thực hiện tốt mọi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tham gia tích cực các hoạt động của Đảng, của các tổ chức chính trị đoàn thể của Trường Đại học Hạ Long.

 *\* Đánh giá chung:*

 Trong suốt thời gian công tác, tôi luôn nỗ lực hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ về quản lý, giảng dạy, nghiên cứu khoa học cũng như các nhiệm vụ khác do Đảng bộ Trường giao phó.

 Tôi không ngừng học hỏi, nâng cao năng lực của bản thân, luôn trau dồi kiến thức chuyên môn, rèn luyện, tu dưỡng tư cách, đạo đức, tác phong của nhà giáo, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam.

**2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên**

Sau khi tốt nghiệp Trường Đại học Sư phạm Hà Nội năm 2002, tôi về công tác tại Trường Cao đẳng Sư phạm Quảng Ninh. Năm 2014, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 1869 ngày 13 tháng 10 năm 2014 về việc thành lập Trường Đại học Hạ Long trên cơ sở hai trường: Cao đẳng Sư phạm Quảng Ninh và Cao đẳng Văn hóa, Nghệ thuật và Du lịch Hạ Long. Như vậy, từ sau khi tốt nghiệp đại học, tôi có sự gắn bó công tác, cống hiến xuyên suốt với một cơ quan duy nhất là Trường Đại học Hạ Long. Tính đến thời điểm hiện tại, tôi đã có thời gian công tác là 21 năm trong ngành giáo dục.

Thời gian tham gia đào tạo 06 năm liên tục gần đây nhất (từ năm học 2017 - 2018 tới năm học 2022 - 2023):

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Năm học** | **Số lượng NCS đã hướng dẫn** | **Số lượng ThS/CK2/ BSNT đã hướng dẫn** | **Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD** | **Số giờ chuẩn giảng dạy** **trực tiếp** **trên lớp** | **Tổng số giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn giảng dạy quy đổi/số giờ chuẩn định mức** (\*) |
| **Chính** | **Phụ** | **ĐH** | **SĐH** |
| 1 | 2017-2018 | 0 | 0 | 0 | 0 | 180 | 0 | 180/198/54 |
| 2 | 2018-2019 | 0 | 0 | 0 | 0 | 180 | 0 | 180/198/54 |
| 3 | 2019-2020 | 0 | 0 | 0 | 0 | 180 | 0 | 180/198/54 |
| 03 năm học cuối |
| 4 | 2020-2021 | 0 | 0 | 1 | 0 | 180 | 0 | 180/198/54 |
| 5 | 2021-2022 | 0 | 0 | 2 | 0 | 180 | 0 | 180/180/54 |
| 6 | 2022-2023 | 0 | 0 | 0 | 0 | 150 | 0 | 150/159/54 |

**3. Ngoại ngữ:**

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài □ :

- Học ĐH; Tại nước: ……………………….; Từ năm ……………..đến năm …………

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH; Tại nước: …….. năm…………

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước □ :

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: …….số bằng: ……….; năm cấp:……

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài □:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ :

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác:

🗸

 Diễn giải: Tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng bằng tiếng Anh tại nước ngoài do tỉnh Quảng Ninh tổ chức (Chương trình bồi dưỡng tăng cường về Phát triển du lịch bền vững do Đại học AUT (New Zealand) thực hiện, Chương trình bồi dưỡng xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển kinh tế xã hội dành cho lãnh đạo cấp sở, ngành, địa phương của tỉnh Quảng Ninh tại Hoa Kì).

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Chứng chỉ Tiếng Anh: Bậc: B2; Trường: Đại học Thái Nguyên

4. Hướng dẫn thành công NCS làm luận án Tiến sĩ và học viên làm luận văn Thạc sĩ đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT** | **Đối tượng** | **Trách nhiệm hướng dẫn** | **Thời gian hướng dẫn từ … đến …** | **Cơ sở** **đào tạo** | **Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng** |
| **NCS** | **HVCH/CK2/BSNT** | **Chính** | **Phụ** |
| 1 |  Nhữ Thị Hồng Nhung |  | x | x |  | 12/2020 -03/2022 | Trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên | 31/03/2022; Số hiệu văn bằng THS. 00335 |
| 2 |  Đỗ Thị Ly |  | x | x |  | 01/2022 – 02/2023 | Trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên | 06/02/2023; Số hiệu văn bằng THS. 00527 |
| 3 |  Nguyễn Thị Thu Dung |  | x | x |  | 01/2022 -02/2023 | Trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên | 06/02/2023; Số hiệu văn bằng THS. 00502 |

**5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên sách** | **Loại sách (CK/ GT/ TK/ HD)\*[[1]](#footnote-1)** | **Nhà xuất bản và năm xuất bản** | **Số** **tác giả** | **Chủ biên** | **Phần biên soạn (từ trang ... đến trang ...)** | **Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)** |
| **I** | **Trước khi được công nhận TS** |
| **II** | **Sau khi được công nhận TS** |
| 1 | Giáo trình Văn học Quảng Ninh | GT | Nxb.Đại họcThái Nguyên2020 | 2 | Hoàng Thị Thu Giang | Trang 7-41; Trang 164-396. | Quyết định số 376/QĐ-ĐHHL ngày 14/4/2022 về việc sử dụng sách phục vụ công tác đào tạo tại Trường Đại học Hạ Long |
| 2 | Văn học Quảng Ninh | CK | Nxb.Khoa họcxã hội2021 | 2 | Hoàng Thị Thu Giang | Trang 13-62; Trang 228-567. | Quyết định số 377/QĐ-ĐHHL ngày 14/4/2022 về việc sử dụng sách phục vụ công tác đào tạo tại Trường Đại học Hạ Long |
| 3 | Truyện ngắn Việt Nam nhìn từ lí thuyết diễn ngôn | CK | Nxb.Đại học Quốc giaHà Nội2022 | 1 | Hoàng Thị Thu Giang | Toàn bộ | (1) Quyết định số 378/QĐ-ĐHHL ngày 14/4/2022 về việc sử dụng sách phục vụ công tác đào tạo tại Trường Đại học Hạ Long(2) Trường Đại học Thủ đô Hà Nội xác nhận ngày 25/5/2023(3) Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 xác nhận ngày 31/5/2023 |
| 4 | Nghệ thuật trần thuật trong truyện ngắn Việt Nam đầu thế kỷ XX (in lần đầu năm 2014, tái bản lần 1 năm 2023) | CK | Nxb.Văn học2023 | 2 | Hoàng Thị Thu Giang | Trang 73-141. | (1) Quyết định số 375/QĐ-ĐHHL ngày 14/4/2022 về việc sử dụng sách phục vụ công tác đào tạo tại Trường Đại học Hạ Long(sách in năm 2014)(2) Quyết định số 486/QĐ-ĐHHL ngày 16/6/2023 về việc sử dụng sách phục vụ công tác đào tạo tại Trường Đại học Hạ Long(sách in năm 2022)(3) Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 xác nhận ngày 31/5/2023(sách in năm 2023) |

\* Trong số 04 cuốn sách được thống kê ở trên, 03 sách chuyên khảo mà ứng viên là chủ biên do nhà xuất bản có uy tín xuất bản (TT2, 3, 4).

**6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT[[2]](#footnote-2)...)** | **CN/****PCN/TK** | **Mã số và****cấp quản lý** | **Quyết định giao****nhiệm vụ**(số, ngày tháng) | **Thời gian thực hiện** | **Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ** |
| **I** | **Trước khi được công nhận TS** |
| **II** | **Sau khi được công nhận TS** |
| 1 | Biện pháp quản lý hoạt động thực tập sư phạm của sinh viên Trường Đại học Hạ Long | Chủ nhiệm | TrườngĐại họcHạ Long | Số 312/QĐ-ĐHHL ngày 26/11/2014 | 2014-2015 | 21/7/2015Xếp loạiXuất sắc |
| 2 | Xây dựng bộ công cụ đánh giá hoạt động đào tạo của Trường Đại học Hạ Long dành cho SV hệ đại học | Thành viên | TrườngĐại họcHạ Long | Số 701/QĐ-ĐHHL ngày 14/12/2017 | 2017-2019 | 24/7/2019Xếp loại Tốt |
| 3 | Tích hợp giá trị văn hóa, lịch sử các di tích Quốc gia đặc biệt trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh vào giảng dạy các môn khoa học xã hội và nhân văn tại Trường Đại học Hạ Long | Chủ nhiệm | UBND tỉnhQuảng Ninh | Số 4298/QĐ–UBND ngày 22/12/2016 | 2016-2019 | 02/7/2019Xếp loạiXuất sắc |
| 4 | Giáo dục kĩ năng phòng chống xâm hại cho trẻ em lứa tuổi mẫu giáo trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh | Thành viên | UBND tỉnhQuảng Ninh | Số 1088/QĐ–UBND ngày 09/4/2018 | 2018-2020 | 18/6/2020Xếp loạiXuất sắc |
| 5 | Nghiên cứu đánh giá giá trị lịch sử văn hóa của di tích Thiên Long Uyển và khu vực Yên Đức trong tổng thể di tích chiến thắng Bạch Đằng năm 1288 và đề xuất phương án bảo vệ, bảo tồn, tôn tạo phát huy giá trị của di tích | Thành viên | UBND tỉnhQuảng Ninh | Số 2825/QĐ–UBND ngày 11/7/2019 | 2019-2021 | 24/12/2021Xếp loạiXuất sắc |

**7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)**

7.1.a Bài báo khoa học đã công bố

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên****bài báo/ báo cáo****KH** | **Số****tác giả** | **Là** **tác giả chính** | **Tên** **tạp chí hoặc** **kỷ yếu khoa học/****ISSN hoặc ISBN** | **Loại tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)** | **Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)** | **Tập,** **Số, Trang** | **Năm công bố** |
| **I** | **Trước khi được công nhận TS** |
| 1 | Suy nghĩ thêm về cái gọi là nền văn học “phải đạo” | 1 | x | Kỷ yếu Hội thảo Quốc gia: Tiếp nhận văn học nghệ thuật |  |  | Tr. 387-397 | 2012 |
| 2 | Lớp văn bản ngôn từ của truyện ngắn cách mạng Việt Nam giai đoạn 1945 – 1975 nhìn từ góc độ lí thuyết diễn ngôn | 1 | x | Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội |  |  | Tập 58, Số 10, Tr. 49-54 | 2013 |
| 3 | Giọng điệu trần thuật của truyện ngắn Việt Nam giai đoạn đầu thế kỷ XX – sự biến đổi theo hướng hiện đại | 2 |  | Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội |  |  | Tập 59, Số 6,Tr. 45-49 | 2014 |
| **II** | **Sau khi được công nhận TS** |
| ***II.1. Các bài báo khoa học công bố trên tạp chí chuyên ngành trong nước*** |
| 4 | Sự vượt khung phương pháp hiện thực xã hội chủ nghĩa của diễn ngôn truyện ngắn khu vực ngoại biên giai đoạn 1945 – 1975 | 1 | x | Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sài Gòn |  |  | Số 6 (31)Tr. 11-18 | 2015 |
| 5 | Văn thơ Trần Quang Triều, chủ soái của Bích Động thi xã - Hội thơ đầu tiên của văn học trung đại Việt Nam | 1 | x | Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Tân Trào |  |  | Số 13,Tr. 39-44 | 2019 |
| 6 | Thẩm quyền sáng tạo của diễn ngôn ngoại biên trong truyện ngắn Việt Nam giai đoạn 1945 - 1975 | 1 | x | Tạp chíNghiên cứu văn học |  |  | Số 3 (601)Tr. 55-64 | 2022 |
| 7 | Đặc điểm lớp ngôn từ, lời văn và giọng điệu trong truyện ngắn Việt Nam giai đoạn 1945 - 1975 | 1 | x | Tạp chíNgôn ngữ & đời sống |  |  | Số 5 (302)Tr. 145-151 | 2022 |
| 8 | Văn học Quảng Ninh: Diện mạo và đặc điểm | 1 | x | Tạp chí Khoa học, TrườngĐại học Thủ đô Hà Nội |  |  | Số 65,Tr. 5-12 | 2022 |
| 9 | Giọng điệu và ngôn ngữ thơ Trần Nhuận Minh | 1 | x | Tạp chí Dạy và học ngày nay |  |  | Số Tháng 10,Tr. 113 - 115 | 2022 |
| 10 | Bạch Đằng Giang trong cảm hứng thơ văn trung đại | 1 | x | Tạp chíNghiên cứu dân tộc |  |  | Tập 11, Số 4,Tr. 109-113 | 2022 |
| 11 | Sự vận động của quan niệm nghệ thuật về con người trong thơ Trần Nhuận Minh | 2 | x | Tạp chíVăn hóa nghệ thuật |  |  | Số 515,Tr. 88-91 | 2022 |
| 12 | Đất và người miền Trung trong sáng tác của Nguyễn Minh Châu | 2 | x | Tạp chí Khoa học, Đại học Sư phạmHà Nội |  |  | Tập 68, Số 1Tr. 31-40 | 2023 |
| 13 | Một số nội dung cơ bản trong kho tàng truyện kể dân gian tỉnh Quảng Ninh | 1 | x | Tạp chíNghiên cứu văn học |  |  | Số 2 (612),Tr. 64-74 | 2023 |
| 14 | Danh thắng Yên Tử trong thơ văn Quảng Ninh từ thế kỷ XX tới nay | 1 | x | Tạp chí Giáo dục nghệ thuật |  |  | Tập 1, Số 44, Tr. 6-12 | 2023 |
| 15 | Yên Tử Sơn trong cảm hứng thơ văn trung đại | 1 | x | Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội |  |  | Số 68, Tập 2,Tr. 118-128 | 2023 |
| 16 | Hình tượng con người “bé mọn”, suy tư trong diễn ngôn truyện ngắn khu vực ngoại biên giai đoạn 1945 – 1975 | 1 | x | Tạp chí Khoa học,Trường Đại học Thủ đô Hà Nội |  |  | Số 71Tr. 5 – 12 | 2023 |
| 17 | Tư cách chiến sĩ lấn át tư cách nghệ sĩ của chủ thể diễn ngôn truyện ngắn khu vực trung tâm giai đoạn 1945 – 1975 | 1 | x | Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Tân Trào |  |  | Tập 9, Số 2, Tr. 248-253 | 2023 |
| 18 | Hình tượng thiên nhiên trong truyện ngắn cách mạng Việt Nam giai đoạn 1945-1975 | 1 | x | Tạp chí Văn hóa nghệ thuật |  |  | Số 530, Tr. 72-75, | 2023 |
| 19 | Con người trong truyện ngắn cách mạng giai đoạn 1945 – 1975 từ góc độ lý thuyết diễn ngôn | 1 | x | Tạp chí Lý luận phê bình văn học nghệ thuật |  |  | Số 5, Tr. 85-93 | 2023 |
| 20 | The plot and artistic language of Vietnamese short stories in the early 20th century transitions towards modernity | 1 | x | Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Vinh |  |  | Tập 52, Số 2B, Tr. 89-98 | 2023 |
| 21 | Không gian và con người miền Trung trong văn xuôi trước Cách mạng tháng Tám của Lưu Trọng Lư | 2 | x | Kỷ yếu Hội thảo Quốc gia Văn học miền Trung nửa đầu thế kỉ XXISBN 978-604-399-372-1 |  |  | Tr. 148-164 | 2023 |
| ***II.2. Các bài báo khoa học công bố trên tạp chí uy tín quốc tế*** |
| 22 | Some direction to exploit aspects of Vietnamese values in Vietnamese literature<https://resmilitaris.net/menu-script/index.php/resmilitaris/article/view/159> | 4 | x | Res Militaris | Scopus Q4 |  | Tập 12, Số 2, Tr. 936-942 | 2022 |
| 23 | Literary works perception in high schools in Vietnam: Approach on the basis of holistic principle<https://resmilitaris.net/menu-script/index.php/resmilitaris/article/view/947> | 3 | x | Res Militaris | Scopus Q4 |  | Tập 13, Số 1, Tr. 172-178 | 2022 |
| 24 | Online teaching for ethnic minority students in Vietnam during the covid-19 pandemic – A qualitative study<https://ojs.uniquindio.edu.co/ojs/index.php/riuq/article/view/698> | 2 | x | Revista de Investigaciones Universidad del Quindío | ESCI |  | Tập 34, Số 1, Tr. 228-238 | 2023 |

\*Trong 24 bài viết được công bố ở trên, số bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà ứng viên là tác giả chính sau khi được công nhận tiến sĩ: 03 (Bài báo số 22; 23; 24).

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên bài báo/ báo cáo KH** | **Số tác giả** | **Là tác giả chính** | **Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ ISN hoặc ISBN** | **Loại tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)** | **Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn** | **Tập, số trang** | **Năm công bố** |
| **I** | **Trước khi được công nhận TS** |
| **II** | **Sau khi được công nhận TS** |

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích** | **Tên cơ quan cấp** | **Ngày, tháng, năm cấp** | **Tác giả chính/ đồng tác giả** | **Số tác giả** |
| 1 |  |  |  |  |  |
| ... |  |  |  |  |  |

- Trong đó,: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:…………………………………………

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hoá, nghệ thuật, thể dục thể thao)

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện,** **thi đấu TDTT** | **Cơ quan/** **tổ chức** **công nhận** | **Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)** | **Giải thưởng cấp Quốc gia/ Quốc tế** | **Số tác giả** |
| 1 |  |  |  |  |  |
| ... |  |  |  |  |  |

 - Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/ hướng dẫn sau PGS/TS:…………………

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế: Với vai trò là Phó Hiệu trưởng, phụ trách công tác đào tạo (trước đó là Trưởng phòng Đào tạo), tôi luôn chủ động, tích cực chỉ đạo và trực tiếp tham gia xây dựng, phát triển các chương trình đào tạo trình độ đại học và trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Hạ Long. Tôi là thành viên Ban Chỉ đạo công tác mở ngành của 17 chương trình đào tạo trình độ đại học và 03 chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ của trường (17 chương trình đào tạo trình độ đại học gồm: Ngôn ngữ Anh, Ngôn ngữ Trung Quốc, Ngôn ngữ Nhật, Ngôn ngữ Hàn Quốc; Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, Quản trị khách sạn, Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống, Quản trị kinh doanh; Quản lý văn hóa, Quản lý tài nguyên và môi trường, Nuôi trồng thủy sản, Khoa học máy tính, Giáo dục mầm non, Giáo dục tiểu học, Văn học, chuyên ngành Văn báo chí truyền thông; 03 chương trình trình độ thạc sĩ gồm Ngôn ngữ Anh, Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, Khoa học máy tính). Đặc biệt, với 03 ngành trình độ đại học là Quản lý văn hóa (2015), ngành Giáo dục Tiểu học (2019) và ngành Văn học (năm 2022) của Trường Đại học Hạ Long, tôi đảm nhận vai trò là Tổ trưởng tổ xây dựng/ soạn thảo chương trình đào tạo hoặc Chủ tịch Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo và là người đứng đầu ngành tại thời điểm mở ngành.

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương trình** **đào tạo,** **chương trình nghiên cứu** **ứng dụng KHCN** | **Vai trò ƯV (Chủ trì, tham gia)** | **Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)** | **Cơ quan** **thẩm định, đưa vào** **sử dụng** | **Văn bản** **đưa vào áp dụng thực tế** | **Ghi chú** |
| 1 | Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản lý văn hóa | Tham gia (Tổ trưởng tổ xây dựng CTĐT) | Quyết định số 114/QĐ-ĐHHL ngày 06/02/2015 | Trường Đại học Hạ Long | Quyết định số 98/QĐ -ĐHHL ngày 05 tháng 4 năm 2015 |  |
| 2 | Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Giáo dục tiểu học | Tham gia (Chủ tịch Hội đồng xây dựng CTĐT) | Quyết định số 26/QĐ-ĐHHL ngày 10 tháng 1 năm 2022 | Trường Đại học Hạ Long | Quyết định số 537/QĐ -ĐHHL ngày 24 tháng 8 năm 2020 |  |
| 3 | Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Văn học | Tham gia (Tổ trưởng tổ soạn thảo CTĐT) | Quyết định số 26/QĐ-ĐHHL ngày 10 tháng 1 năm 2022 | Trường Đại học Hạ Long | Quyết định số 392/QĐ -ĐHHL ngày 21 tháng 4 năm 2022 |  |

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế\*: Không.

 Đối chiếu với các tiêu chuẩn và điều kiện, bản thân tôi nhận thấy mình đã đáp ứng đủ các tiêu chuẩn so với quy định.

**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:** Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

*Quảng Ninh, ngày 26 tháng 6 năm 2023***NGƯỜI ĐĂNG KÝ**



 **Hoàng Thị Thu Giang**

1. \* **Các chữ viết tắt:** CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; MM: viết một mình; CB: chủ biên; phần ứng viên biên soạn đánh dấu từ trang…. đến trang…… (ví dụ: 17-56; 145-329). [↑](#footnote-ref-1)
2. **Các chữ viết tắt:** CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký. [↑](#footnote-ref-2)